

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2011/TT-BTP

*Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2011***THÔNG TƯ****Phân cấp quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục
Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 12 tháng 6 năm 2008; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 29 tháng 6 năm 2009; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 28 tháng 11 năm 2008; Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Để đáp ứng yêu cầu quản lý, Bộ Tư pháp quy định về phân cấp quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục Thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Thông tư này quy định phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự (sau đây gọi tắt là Tổng Cục trưởng), Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Cục trưởng) và Chủ tài khoản của các đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách (sau đây gọi tắt là Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách) về quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Đảm bảo sự quản lý thống nhất, toàn diện công tác tài chính, quản lý tài sản, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đối với các cơ quan đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp trong đó có hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm, đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp trong quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, Tổng cục và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương, đáp ứng yêu cầu của cải cách hành chính và cải cách tư pháp.

3. Phân cấp quản lý phải đi đôi với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị được phân cấp, đảm bảo hiệu quả công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 3. Hệ thống quản lý ngân sách đối với thi hành án dân sự

1. Đơn vị dự toán cấp I: Bộ Tư pháp là đơn vị dự toán cấp I, chủ tài khoản là Bộ trưởng; Vụ Kế hoạch - Tài chính là đơn vị tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý công tác tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản toàn Ngành Tư pháp trong đó có hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị dự toán cấp II: Tổng cục Thi hành án dân sự là đơn vị dự toán cấp II, chủ tài khoản là Tổng Cục trưởng; Vụ Kế hoạch - Tài chính của Tổng cục Thi hành án dân sự là cơ quan tham mưu, giúp Tổng Cục trưởng quản lý công tác tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

3. Đơn vị dự toán cấp III: Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp III, chủ tài khoản là Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh; Kế toán trưởng Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh là người tham mưu giúp Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh quản lý công tác tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị dự toán trực thuộc.

4. Đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng ngân sách: là đơn vị có tổ chức bộ máy kế toán độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành, được giao nhiệm vụ thu, chi trực tiếp, không có đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc, gồm các đơn vị sau: Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự, chủ tài khoản là Chánh Văn phòng Tổng cục; Văn phòng Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, chủ tài khoản là Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự; Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, chủ tài khoản là Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP

Mục 1

VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH

Điều 4. Thẩm quyền của Tổng Cục trưởng

1. Tổng hợp, lập dự toán thu, chi ngân sách của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp, xem xét.

2. Lập phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc (chi tiết đến từng đơn vị sử dụng ngân sách của toàn hệ thống Thi hành án dân sự và từng nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán ngân sách được Bộ giao) trình Bộ xem xét, tổng hợp vào phương án phân bổ dự toán ngân sách chung của Bộ Tư pháp.

3. Giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm cho Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp của Bộ, đảm bảo không vượt tổng dự toán được giao và không trái với nội dung đã được Bộ Tài chính thẩm định.

4. Điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện chế độ tự chủ của các đơn vị dự toán trực thuộc nếu không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao; điều chỉnh kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ trên cơ sở kết quả thẩm định của Bộ.

5. Quyết định phương án phân bổ điều hòa phí thi hành án cho các đơn vị trên cơ sở tiêu chí điều hòa phí được Bộ phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện phân bổ về Bộ.

6. Phê duyệt dự toán, quyết toán đoàn ra, đoàn vào của hệ thống thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

7. Tổ chức kiểm tra quyết toán và thông báo phê duyệt quyết toán cho Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Văn phòng Tổng cục; tổng hợp và lập báo cáo quyết toán ngân sách của toàn hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật và của Bộ.

8. Quyết định chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn trong phạm vi dự toán được Bộ giao và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ;

Điều 5. Thẩm quyền của Cục trưởng

1. Tổng hợp, lập dự toán thu, chi ngân sách của các đơn vị dự toán trực thuộc theo quy định của pháp luật trình Tổng cục xem xét.

2. Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc theo quy định của pháp luật đảm bảo không vượt tổng dự toán, không trái với nội dung được Tổng cục giao.

3. Điều chỉnh dự toán kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ của các đơn vị trực thuộc đảm bảo không vượt tổng dự toán được giao.

4. Tổ chức kiểm tra quyết toán và thông báo phê duyệt quyết toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc theo quy định của pháp luật; tổng hợp và lập báo cáo quyết toán ngân sách của Cục thi hành án dân sự (gồm Văn phòng Cục và Các Chi cục trực thuộc) theo quy định của pháp luật.

Mục 2

VỀ QUẢN LÝ TÀI SẢN

Điều 6. Thẩm quyền của Tổng Cục trưởng

1. Quyết định mua sắm, thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản (trừ nhà, đất, xe ô tô) cho hệ thống thi hành án dân sự cụ thể như sau:

a) Quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/đơn vị tài sản từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác theo đúng tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Quyết định thu hồi đối với những tài sản có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/đơn vị tài sản do sử dụng không đúng mục đích hoặc không có nhu cầu sử dụng, sử dụng vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật và của Bộ Tư pháp;

c) Quyết định điều chuyển đối với những tài sản Nhà nước có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/đơn vị tài sản trong nội bộ hệ thống thi hành án dân sự theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan;

d) Quyết định thanh lý tài sản nhà nước có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/đơn vị tài sản đối với những tài sản bị hư hỏng không còn sử dụng được, nếu tiếp tục sử dụng thì chi phí sửa chữa lớn, không hiệu quả; tài sản hết niên hạn sử dụng theo quy định nhưng không thể tiếp tục sử dụng; tài sản không có nhu cầu sử dụng trong nội bộ hệ thống thi hành án dân sự;

đ) Kiểm tra, tổng hợp nhu cầu mua sắm, thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản có giá trị từ 300 triệu đồng/đơn vị tài sản trở lên, tài sản là nhà đất, xe ô tô của các đơn vị trong hệ thống thi hành án dân sự trình Bộ trưởng xem xét, quyết định theo đúng thẩm quyền.

2. Phê duyệt kế hoạch bảo trì, sửa chữa tài sản trong phạm vi ngân sách được giao theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền quy định và phân cấp của Bộ.

3. Tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm tài sản cho toàn hệ thống cơ quan thi hành án dân sự trình Bộ xem xét.

4. Thực hiện theo kế hoạch phê duyệt của Bộ trưởng về mua sắm tập trung, mua sắm tài sản theo đề án được Chính phủ phê duyệt, các dự án chiến lược mang tính tổng thể toàn ngành, có liên quan tới hoạt động của nhiều đơn vị trong ngành.

Điều 7. Thẩm quyền của Cục trưởng

1. Quyết định thu hồi đối với những tài sản có nguyên giá dưới một trăm triệu đồng/đơn vị tài sản của các đơn vị trực thuộc do sử dụng không đúng mục đích hoặc không có nhu cầu sử dụng, sử dụng vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật và của Bộ Tư pháp.

2. Quyết định điều chuyển đối với những tài sản nhà nước có nguyên giá dưới một trăm triệu đồng/đơn vị tài sản giữa các đơn vị trực thuộc theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

3. Quyết định thanh lý tài sản nhà nước có nguyên giá dưới một trăm triệu đồng/đơn vị tài sản do bị hư hỏng không còn sử dụng được, nếu tiếp tục sử dụng thì chi

phí sửa chữa lớn, không hiệu quả; tài sản hết niên hạn sử dụng theo quy định nhưng không thể tiếp tục sử dụng; tài sản không có nhu cầu sử dụng của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

4. Phê duyệt dự toán, quyết toán kinh phí bảo trì, sửa chữa tài sản trong phạm vi ngân sách được giao theo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức quy định và phân cấp của Bộ.

Điều 8. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách

1. Quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới một trăm triệu đồng/đơn vị tài sản từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác theo đúng tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định từ nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ, nguồn phí thi hành án và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

Mục 3

PHÂN CẤP VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Điều 9. Thẩm quyền của Tổng Cục trưởng

1. Lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm cho Ngành Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt.

2. Quyết định đầu tư và phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự có tổng mức đầu tư từ 2 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng bằng nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư.

3. Tổng hợp, lập kế hoạch phân bổ vốn đầu tư, điều hoà, điều chỉnh vốn đầu tư cho các dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng trong phạm vi dự toán được giao, theo quy định của pháp luật, báo cáo Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

4. Thông báo vốn đầu tư (gồm cả điều hoà, điều chỉnh vốn) cho các dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng trên cơ sở thẩm định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm của các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư và tổng hợp quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm của các dự

án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

Điều 10. Thẩm quyền của Cục trưởng

1. Lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm cho các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tổng cục.

2. Quyết định đầu tư và phê duyệt quyết toán các dự án xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc và kho vật chứng của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc có tổng mức đầu tư dưới hai tỷ đồng bằng nguồn vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư.

3. Tổng hợp, lập kế hoạch phân bổ vốn đầu tư, điều hòa, điều chỉnh vốn đầu tư cho các dự án thuộc quyền quyết định đầu tư trong phạm vi dự toán được giao, theo quy định của pháp luật gửi Tổng cục tổng hợp báo cáo Bộ.

4. Tổng hợp, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm của các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư theo đúng quy định của pháp luật gửi Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp báo cáo Bộ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ kế hoạch - Tài chính

a) Hướng dẫn, xử lý các công việc trong quá trình chuyển giao theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, công khai việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật và của Bộ;

c) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

2. Trách nhiệm của Tổng Cục trưởng

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các hoạt động về quản lý tài chính, tài sản nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản đối với hệ thống thi hành án dân sự theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

c) Tổng hợp báo cáo Bộ tình hình giao dự toán tới các đơn vị sử dụng ngân sách trong hệ thống thi hành án dân sự, số liệu thông báo vốn đầu tư cho các dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng thuộc hệ thống cơ quan thi hành án dân sự và nhập số liệu đã giao dự toán, đã thông báo vốn đó vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc tích hợp (được gọi tắt là TABMIS) của Bộ Tài chính;

d) Giải quyết, phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý tài chính kế toán, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị dự toán trực thuộc và các dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi được phân cấp;

đ) Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu báo cáo Bộ trưởng về tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp;

e) Thực hiện chế độ báo cáo đối với các nhiệm vụ được phân cấp theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Bộ.

3. Trách nhiệm của Cục trưởng

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, công khai việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo đúng pháp luật và các quy định của Bộ Tư pháp, của Tổng cục Thi hành án dân sự;

c) Giải quyết, phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý tài chính kế toán, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị dự toán trực thuộc và các dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi được phân cấp;

d) Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu báo cáo Tổng Cục trưởng về tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo đối với các nhiệm vụ được phân cấp theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Tổng cục.

4. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của chủ tài khoản theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

b) Thực hiện chế độ công khai tài chính, quản lý, sử dụng tài sản, công khai quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện chế độ báo cáo việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của đơn vị dự toán cấp trên;

d) Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu báo cáo đơn vị dự toán cấp trên về tình hình thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 12. Xử lý chuyển tiếp

1. Các nội dung phân cấp cho Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự quy định tại Thông tư này được thực hiện từ năm ngân sách 2011; Vụ Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp tiếp tục tham mưu giúp Bộ quản lý, thực hiện các nhiệm vụ thuộc năm ngân sách 2010 về công tác quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã được Bộ Tư pháp phê duyệt từ năm 2010 trở về trước giao cho Vụ Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp tiếp tục quản lý đến khi quyết toán dự án hoàn thành được Bộ trưởng phê duyệt. Các dự án đầu tư xây dựng mới năm 2011, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự đã quyết định đầu tư, thì Tổng cục tiếp tục quản lý đến khi quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2011. Những quy định trước đây của Bộ trái với quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tư pháp để xem xét, hướng dẫn, thực hiện./.

BỘ TRƯỞNG

Hà Hùng Cường